

*Gia lai, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Điều 1.** Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai.
- Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
- Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**4.1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (06/3/2019) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông đều có quyền tham dự.

**4.2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự đại hội**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
- Ban Tổ chức sẽ thông báo công khai: toàn bộ chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội cổ đông.
- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền tham dự Đại hội cần phải có giấy uỷ quyền của người ủy quyền. Các loại giấy nêu trên nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận được



một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình).

- Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện như sau:
  - Đối với các nội dung: thông qua Chủ tịch đoàn, chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Nghị quyết Đại hội biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết màu vàng ( đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác)
  - Đối với các nội dung còn lại biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết màu trắng (Đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác). Ban kiểm phiếu sẽ thu Phiếu biểu quyết có ký tên và kết quả biểu quyết cho từng nội dung sẽ được công bố trong bản Nghị quyết Đại hội.
- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phương pháp giơ thẻ biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, hoặc có ý kiến khác) khi biểu quyết mặt trước của Thẻ biểu quyết phải hướng về phía của Đoàn Chủ tịch. Ban Kiểm phiếu biểu quyết sẽ ghi chép và tổng hợp tỉ lệ phần trăm biểu quyết cho từng vấn đề. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
- Các vấn đề được nêu tại các quy chế riêng (nếu có) sẽ thực hiện theo quy chế đó.
- Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:
  - Quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh; Dự án đầu tư hoặc mua bán số tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty: đạt tỉ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
  - Thông qua các vấn đề khác: đạt tỉ lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Các cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.





#### **4.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
- Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội
- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

Ban Kiểm soát công ty sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

- Hội đồng Quản trị Công ty đề cử Đoàn Chủ tịch để Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ chỉ định Ban Thư ký Đại hội và đề cử Ban bầu cử để Đại hội thông qua.
- Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa Đại hội có quyền quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông và tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp được quy định trong Điều lệ của công ty
- Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

### **Chương III**

#### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội**

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung như đã gửi các cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức làm một buổi và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu biểu quyết.

- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung như đã được Đoàn Chủ tịch trình bày.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

#### **Chương IV**

#### **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông**

Chủ tọa Đại hội đọc thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông

#### **Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**





## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh PhúcCÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

Số: 03/2019/GLW-BC

Gia Lai, ngày 08 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018  
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

## 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2017	2018		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2018/TH 2017	TH 2018/KH 2018
<b>Sản lượng tiêu thụ nước sạch</b>	<b>m3</b>	<b>5.461.854</b>	<b>5.870.382</b>	<b>5.984.215</b>	<b>7%</b>	<b>-2%</b>
Pleiku	m3	4.194.722	4.555.298	4.694.116	9%	-3%
Ayunpa	m3	1.265.678	1.315.084	1.290.099	4%	2%
<b>Sản lượng ngày</b>	<b>m3</b>	<b>14.964</b>	<b>16.083</b>	<b>16.395</b>	<b>7%</b>	<b>-2%</b>
Pleiku	m3	11.492	12.480	12.861	9%	-3%
Ayunpa	m3	3.468	3.603	3.535	4%	2%
<b>Giá bình quân</b>		<b>6.520</b>	<b>6.562</b>	<b>7.036</b>	<b>1%</b>	<b>-7%</b>
Pleiku		6.625	6.685	7.272	1%	-8%
Ayunpa		6.179	6.135	6.180	-1%	-1%
<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>50%</b>	<b>41%</b>	<b>38%</b>	<b>-9%</b>	<b>4%</b>
Pleiku	%	55%	45%	41%	-10%	4%
Ayunpa	%	19%	23%	20%	4%	3%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>40.996</b>	<b>46.775</b>	<b>48.057</b>	<b>14%</b>	<b>-3%</b>
<b>Doanh thu nước sạch</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>35.611</b>	<b>38.520</b>	<b>42.107</b>	<b>8%</b>	<b>-9%</b>
Pleiku	Tr Đồng	27.790	30.452	34.135	10%	-11%
Ayunpa	Tr Đồng	7.821	8.068	7.972	3%	1%
<b>Doanh thu xây lắp</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>5.385</b>	<b>8.255</b>	<b>5.949</b>	<b>53%</b>	<b>39%</b>
Pleiku	Tr Đồng	4.847	7.777	5.647	60%	38%
Ayunpa	Tr Đồng	538	478	303	-11%	58%
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>43.902</b>	<b>51.177</b>	<b>53.434</b>	<b>17%</b>	<b>-4%</b>
Trong đó	Tr Đồng	0	0	0		
Khấu hao	Tr Đồng	8.339	8.709	8.700	4%	0%
Lãi vay	Tr Đồng	36	509	596	1325%	-15%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr Đồng</b>	<b>-1.458</b>	<b>-3.143</b>	<b>-3.227</b>	<b>116%</b>	<b>3%</b>

## 2. Chi tiết kết quả kinh doanh

## a. Hoạt động sản xuất kinh doanh:



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 so với kế hoạch được tại Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 05/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2018, Nhìn chung Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai chưa đạt được các mục tiêu cơ bản. Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là:

**- Sản lượng tiêu thụ nước chỉ đạt 98% so với kế hoạch**

Cùng với kế hoạch mở rộng mạng cung cấp nước tại Tp.Pleiku, năm 2018 Công ty đề ra kế hoạch phát triển đầu mới 3.240 khách hàng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Ban điều hành Công ty đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án mở rộng chưa cao, do nhu cầu sử dụng nước của Khách hàng thấp hơn so với kế hoạch. Bên cạnh đó, việc đầu tư mở rộng mạng từ nguồn vốn vay ngân hàng không hiệu quả. Vì vậy, Ban ĐH đã quyết định kéo dài thời gian thực hiện dự án, sử dụng nguồn vốn tự có, tập trung đầu tư cho các tuyến đường có nhu cầu sử dụng thực tế cao, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Năm 2018 số lượng khách hàng đầu mới thực tế là 2.097 khách hàng, chỉ đạt 65% kế hoạch.

Năm 2018, Công ty chủ yếu tập trung thực hiện các dự án di dời đường ống cấp nước thuộc dự án “Chỉnh trang đô thị Tp.Pleiku” của Ban quản lý dự án TP.Pleiku. Trong quá trình thực hiện Công ty kết hợp thay thế các tuyến ống sắt, nhựa PVC đã xuống cấp, cải tạo mạng để giảm tỷ lệ thất thoát nước. Doanh thu từ các công trình di dời này là nguyên nhân làm cho tỷ lệ doanh thu xây lắp năm 2018 tăng 139% so với kế hoạch và so với năm 2017 tăng 153%.

**- Tổng chi phí năm 2018 tăng 17% so với năm 2017 do:**

Chi phí vật liệu xây lắp tăng 1,4 tỷ so với năm 2017 do doanh thu xây lắp 2018 tăng 2,8 tỷ so với năm 2017.

Phân bổ chênh lệch vốn NN1,05 tỷ (Phân bổ năm 2018 và 2019 tổng số 2,1 tỷ). Năm 2017 chưa quyết toán vốn Nhà nước nên chưa phát sinh chi phí trên.

Phân bổ chi phí dự án thay mới 10.000 đồng hồ hết niên hạn và đường ống sắt tráng kẽm cũ mục. Dự án thực hiện từ tháng 12/2017 và bắt đầu phân bổ dần chi phí trong năm 2018, chi phí phát sinh năm 2018 là: 1,8 tỷ đồng

Chi phí lương và các khoản trích theo lương: 1,9 tỷ đồng. Năm 2018, Công ty điều chỉnh tăng lương cơ bản cho toàn Công ty, đồng thời áp dụng quy chế lương khoán đối với Công nhân xây lắp và nhân viên ghi, thu tiền nước.

**- Kết quả**

Lợi nhuận sau thuế âm do chi phí đầu tư lớn, giá và sản lượng nước thấp, ngoài ra sau cổ phần hóa, Công ty vẫn còn đang gánh chịu các khoản chi phí khác khá lớn như: Phân bổ các chi phí còn lại của quá trình cổ phần hóa hơn 1 tỷ đồng, chi phí tiền thuê đất làm văn phòng hơn 400 triệu đồng, chi phí khấu hao tài sản rất cao chiếm 17% tổng cơ



cấu chi phí. Tuy nhiên so với kế hoạch đầu năm 2018 (trước khi điều chỉnh tại ĐHCĐ) là -19,9 tỷ thì kết quả tốt hơn và phù hợp với kế hoạch điều chỉnh.

## **b. Hoạt động quản lý điều hành**

- ĐHCĐ 2018 đã chấp thuận thay đổi 3/5 thành viên HĐQT, căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT đã quyết định thay TGD, và chỉ đạo ban điều hành ban hành nội quy và một số quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, giúp Công ty khắc phục tình trạng nợ đọng, xử lý tốt công tác cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Thay đổi chiến lược đầu tư, tập trung đầu tư dự án có hiệu quả các tuyến đường có dân cư tập trung đông và có nhu cầu sử dụng nước sạch, trên cơ sở nguồn vốn tự có, không sử dụng vốn vay.

- Dừng dự án thay mới 10.000 đồng hồ hết niên hạn, phân bổ nguồn vốn thay thế đường ống sắt tráng kẽm cũ mục, kiểm tra, khảo sát và ưu tiên thay thế những đồng hồ hư cũ, không hoạt động.

- Thay đổi, tinh gọn nhân sự Ban điều hành, giảm 26% chi phí lương của bộ phận quản lý. Tăng cường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập cho người lao động, Ban ĐH công ty đã xây dựng quy chế trả lương, chi trả lương khoán cho các bộ phận công nhân lắp đặt đồng hồ và lương năng suất cho nhân viên ghi số, thu tiền nước. Việc thực hiện chính sách trả lương khoán, lương năng suất đã đem lại những kết quả rõ rệt như: không phát sinh hợp đồng lắp đặt tồn quá 7 ngày, tỷ lệ nợ tồn tiền nước giảm rõ rệt từ 40% giảm chỉ còn 6%.

- Ban ĐH công ty đã điều chỉnh nhân sự các bộ phận cho phù hợp với chuyên môn của người lao động, tinh giảm biên chế.

- Đầu tư phần mềm quản lý khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tăng tiện ích đối với khách hàng. Việc đầu tư này góp phần đáng kể cho Công ty kiểm soát tốt công nợ của khách hàng, giảm tỷ lệ thất thu tiền nước cũng như nợ xấu phát sinh và từng bước hạn chế việc thu tiền nước tại nhà, áp dụng hình thức thu qua các kênh ngân hàng.

- Cải tạo hệ thống thiết bị của các Nhà máy sản xuất nước, giảm tỷ lệ thất thoát điện năng và qua đó giảm chi phí sản xuất nước sạch.

- Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giá nước, thời gian thực hiện là 1/3/2019.

- Phối hợp với ban Chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh làm việc với kiểm toán nhà nước.

- Hoàn thành thủ tục xây dựng văn phòng cho Ayumpa và văn phòng công ty CP cấp nước Gia lai.

- Phối hợp với Ban QLDA thành phố Pleiku triển khai các thủ tục di dời tuyến ống đường Hai Bà Trưng.



- Tóm lại, năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, có nhiều cải thiện hơn so với năm 2017. BĐH Công ty luôn tuân thủ chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT, từng bước cải thiện kết quả sản xuất kinh doanh, làm tiền đề cho sự phát triển ổn định trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019, Ban điều hành đề ra mục tiêu cấp thiết là cải thiện hoạt động kinh doanh đem lại lợi nhuận cho Công ty, cụ thể:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/ TH 2018
<b>Sản lượng tiêu thụ nước sạch</b>	<b>m3</b>	<b>5.870.382</b>	<b>6.167.241</b>	<b>105%</b>
Pleiku	m3	4.555.298	4.815.689	106%
Ajunpa	m3	1.315.084	1.351.552	103%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>46.775</b>	<b>52.795</b>	<b>113%</b>
<b>Doanh thu nước sạch</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>38.520</b>	<b>44.747</b>	<b>116%</b>
Pleiku	Tr đồng	30.452	36.462	120%
Ajunpa	Tr đồng	8.068	8.285	103%
<b>Doanh thu xây lắp</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>8.255</b>	<b>5.900</b>	<b>71%</b>
Pleiku	Tr đồng	7.777	5.300	68%
Ajunpa	Tr đồng	478	600	126%
<b>Tỷ lệ thất thoát</b>	<b>%</b>	<b>41%</b>	<b>37%</b>	<b>-4%</b>
Pleiku	%	45%	41%	-4%
Ajunpa	%	23%	23%	0%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr đồng</b>	<b>(3.143)</b>	<b>422</b>	<b>113%</b>

### 2. Chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

#### a. Cơ sở lập kế hoạch tăng trưởng doanh thu năm 2019

- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018, lượng khách hàng thực tế năm 2018, dự toán kế hoạch phát triển mạng cấp nước, lượng khách hàng đầu mối trong năm 2019, giá nước bán lẻ đã được UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số: 32/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 “ Qui định giá nước sinh hoạt đô thị trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai” và Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai “Phê duyệt phương án giá nước sạch trên địa bàn thành phố Pleiku



của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai ”. Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

<i>Chỉ tiêu</i>	<b>Năm 2018 Thực hiện</b>	<b>Năm 2019 Kế hoạch</b>	<b>KH 2019 so với TH 2018</b>
<b>Tổng số đồng hồ</b>	<b>28.959</b>	<b>31.259</b>	<b>108%</b>
<i>Pleiku</i>	21.798	23.798	109%
<i>Ayunpa</i>	7.161	7.461	104%
<b>Gắn mới</b>	<b>2.119</b>	<b>2.300</b>	<b>109%</b>
<i>Pleiku</i>	1.787	2.000	112%
<i>Ayunpa</i>	332	300	90%
<b>Số lượt đồng hồ ghi thu trung bình/tháng</b>	<b>24.158</b>	<b>26.201</b>	<b>108%</b>
<i>Pleiku</i>	17.759	19.576	110%
<i>Ayunpa</i>	6.398	6.625	104%
<b>Sản lượng ghi thu</b>	<b>5.847.311</b>	<b>6.167.241</b>	<b>105%</b>
<i>Pleiku</i>	4.528.532	4.815.689	106%
<i>Ayunpa</i>	1.318.779	1.351.552	102%
<b>NRW</b>	<b>42%</b>	<b>37%</b>	<b>90%</b>
<i>Pleiku</i>	45%	41%	91%
<i>Ayunpa</i>	24%	23%	95%
<b>Sản lượng ghi thu/ngày</b>	<b>16.035</b>	<b>16.908</b>	<b>105%</b>
<i>Pleiku</i>	12.420	13.203	106%
<i>Ayunpa</i>	3.615	3.706	103%
<b>Giá TB / m3</b>	<b>6.588</b>	<b>7.256</b>	<b>110%</b>
<i>Pleiku</i>	6.681	7.745	116%
<i>Ayunpa</i>	6.136	6.136	100%
<b>Doanh thu cung cấp nước</b>	<b>38.520.046.767</b>	<b>44.747.330.637</b>	<b>116%</b>
<i>Pleiku</i>	30.452.210.533	36.462.316.754	120%
<i>Ayunpa</i>	8.067.836.234	8.285.013.883	103%
<b>Doanh thu xây lắp</b>	<b>6.988.026.258</b>	<b>5.900.000.000</b>	<b>84%</b>
<i>Pleiku</i>	6.510.104.908	5.300.000.000	81%
<i>Ayunpa</i>	477.921.350	600.000.000	126%
<b>Doanh thu cải tạo</b>	<b>1.266.885.455</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>126%</b>
<i>Pleiku</i>	1.266.885.455	1.600.000.000	126%
<i>Ayunpa</i>	-	-	0%

#### **b. Cơ sở lập kế hoạch chi phí năm 2019**

Căn cứ kế hoạch đầu tư, kế hoạch tiêu thụ, tỷ lệ thất thoát, Công ty lập kế hoạch sản xuất năm 2019 như sau:



Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	KH 2019/ TH 2018
	Thực hiện	kế hoạch	
<b>1. Tổng chi phí trực tiếp</b>	<b>30.111.552.941</b>	<b>28.816.456.528</b>	-4%
Nguyên vật liệu sản xuất	4.620.640.083	4.552.670.149	-1%
Lương	4.437.690.558	4.224.432.800	-5%
Các khoản trích theo lương	799.104.700	642.565.200	-20%
Điện	5.535.327.718	5.550.932.667	0%
Phí nước thô	1.183.575.600	1.216.396.818	3%
Mua sỉ nước sạch	11.355.051.652	10.994.165.000	-3%
Sửa chữa mạng	552.155.991	580.742.843	5%
Chi phí khác	1.628.006.639	1.054.551.051	-35%
<b>2. Tổng chi phí gián tiếp</b>	<b>12.207.378.514</b>	<b>13.617.406.293</b>	12%
Lương	6.208.300.860	6.904.468.896	11%
Các khoản trích theo lương	1.117.973.900	1.274.132.400	14%
Phân bổ chi phí CCDC	339.297.398	420.000.000	24%
Chi phí khác	1.267.849.156	1.050.629.784	-17%
Phân bổ chi phí thay đồng hồ hết niên hạn	1.817.702.138	2.552.134.656	40%
Phân bổ chi phí chống thất thoát	-	333.333.333	100%
Phân bổ chênh lệch vốn NN	1.052.707.224	1.052.707.224	0%
Chi phí tiền thuê đất, thuế đất phi nông nghiệp	403.547.838	30.000.000	-93%
<b>3. Chi phí khấu hao</b>	<b>8.708.566.532</b>	<b>10.310.155.420</b>	<b>18%</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>51.027.497.987</b>	<b>52.744.18.241</b>	3%

### c. Giải trình kế hoạch

**Kế hoạch tăng trưởng doanh thu:** Căn cứ kết quả khảo sát tại Tp.Pleiku, số lượng khách hàng đầu nổi tại Tp.Pleiku mới chiếm 46% dân số và ở Ayunpa là 98% dân số. Căn cứ kết quả trên và tình hình tài chính của Công ty, năm 2019 Ban giám đốc Công ty đề ra mục tiêu duy trì hoạt động ổn định tại Ayunpa và tiếp tục phát triển mở rộng mạng cấp nước tại Tp.Pleiku thêm 20.000 m đường ống cấp nước với tổng giá trị đầu tư khoảng 5 tỷ đồng. Thực hiện các công trình di dời thuộc dự án “Chỉnh trang đô thị Tp.Pleiku” kết hợp cải tạo nâng cấp, mở rộng thêm các đường ống cấp nước thuộc các tuyến ống trên. Năm 2019, Công ty dự kiến phát triển thêm 2.300 khách hàng đầu mới tăng 9% so với năm 2018, tương ứng doanh thu xây lắp là: 5,9 tỷ đồng. Với lượng khách hàng tăng và giá nước được điều chỉnh tăng giúp kế hoạch doanh thu cung cấp nước sạch năm 2019 đạt 44,7 tỷ đồng tăng 16% so với năm 2018.



Hiện nay Công ty đã thực hiện gói thầu di dời đường ống cấp nước tại đường Hai Bà Trưng, dự kiến hoàn thành nghiệm thu trong năm 2019, doanh thu từ hợp đồng trên là 1,6 tỷ đồng.

**Kế hoạch chi phí hoạt động:**

- Kiểm soát chặt các khoản chi phí sản xuất, thực hiện các giải pháp giảm thất thoát.
- Khẩn trương thực hiện các dự án xây dựng mới văn phòng tại Thị xã Ajunpa và Tp.Pleiku nhằm giảm chi phí thuê văn phòng.
- Tự thực hiện công tác thay thế đồng hồ hư hỏng, đồng hồ quá niên hạn nhằm tiết giảm chi phí.
- Kế hoạch chi phí phân bổ đối với gói thay đồng hồ miễn phí cho khách hàng năm 2019 tăng 40% so với năm 2018 vì dự án hoàn thành nghiệm thu từ tháng 7/2018, nên cơ cấu chi phí trên phát sinh trong năm 2018 chỉ có 6 tháng cuối năm.
- Năm 2019, Công ty thực hiện trả lương năng suất cho nhân viên ghi thu, hoàn thiện phần mềm quản lý khách hàng, kết nối các kênh thu hộ của các Ngân hàng và các kênh điện tử khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý khách hàng, tăng tiện ích cho khách hàng, giảm thiểu tối đa các rủi ro về thu nợ cho Công ty. Vì vậy trong cơ cấu chi phí gián tiếp chi phí tiền lương tăng 12% so với năm 2018.
- Chi phí khấu hao năm 2019 dự kiến tăng 18% so với năm 2018. Đây là chi phí tăng thêm từ các dự án đầu tư năm 2017, 2018 đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2018 bao gồm: Cải tạo nâng cấp nhà máy nước Ayunpa, một số tuyến đường thuộc dự án mở rộng đã bàn giao đưa vào sử dụng, phần mềm quản lý khách hàng.

**III. CÁC BIỆN PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2019**

Để đạt được các mục tiêu trên, năm 2019 Ban điều hành Công ty đề ra các nhiệm vụ cần như sau:

- Thực hiện cấp nước 24/7 với chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ y tế.
- Phát triển đầu nối mới được hơn 2.300 khách hàng trong năm 2019.
- Thực hiện xây dựng nhà văn phòng làm việc tại TP.Pleiku và Thị xã Ajunpa.
- Khảo sát, ưu tiên thực hiện dự án “Mở rộng mạng cấp nước tại TP.Pleiku” tại các tuyến đường có nhu cầu sử dụng nước cao.
- Tập trung thực hiện cải tạo hệ thống nước theo gói “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku” của Ban quản lý dự án Tp.Pleiku .
- Thực hiện cải tạo các trạm bơm tăng áp, cải tạo nhà máy hóa chất tại nhà máy nước Biển Hồ đảm bảo chất lượng cấp nước theo quy định.

- Hoàn chỉnh, ban hành các quy chế lương, thưởng, các quy trình và quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT trong quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai kính báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN THÀNH**





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Gia Lai, ngày 08 tháng 03 năm 2019*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018**  
**VÀ KẾ HOẠCH DỰ KIẾN CHO NĂM 2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018**

Công ty Cổ phần Cấp thoát Nước Gia lai đã đi vào hoạt động ổn định sau hơn một năm chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, đặc biệt ĐHCĐ năm 2018 đã chấp thuận thay đổi 3/5 thành viên HĐQT và với tình hình hoạt động thực tế Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Một số thành quả nổi bật mà Công ty đã đạt được trong năm 2018 như sau:

- Thực hiện cấp nước liên tục 24/7 với chất lượng đảm bảo theo quy chuẩn của bộ Y tế;
- Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước với tổng chiều dài là 21.500 m ống từ D40 đến D180, thay thế một số tuyến ống cũ, mục nát góp phần chỉnh trang đô thị Thành phố Pleiku;
- Tỷ lệ thất thoát giảm còn 41% trong năm 2018 so với 51% năm 2017
- Lợi nhuận sau thuế vẫn còn âm nhưng kết quả đã tốt hơn rất nhiều so với kế hoạch, chi phí đã được kiểm soát tốt, doanh thu tăng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động so với kế hoạch.
- Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của HĐQT trong việc quản lý đầu tư.
- Ban điều hành đã nỗ lực trình phương án tăng giá nước, kết quả giá nước mới đã được UBND tỉnh phê duyệt và sẽ được thực hiện từ 1 tháng 3 năm 2019, làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2018 CỦA HĐQT**

**1. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

Trong năm 2018 HĐQT cũng đã chia sẻ khó khăn của Công ty và đã nhận mức thù lao tương đương như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000đ/tháng,







05	05/2018/NQ/HĐQT	28/12/2018	Thông nhất thông qua việc tái bổ nhiệm nhân sự là thành viên Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai nhiệm kỳ 2 năm (Từ 01/01/2019 đến 31/12/2020)
----	-----------------	------------	---

**Về vấn đề cơ cấu tổ chức và nhân sự của công ty:**

Quyết định miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai đối với ông Nguyễn Vĩnh Bình, kể từ ngày 18/5/2018 và Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai, kể từ ngày 18/5/2018 .

**Về các hoạt động đầu tư của công ty:**

- Hội đồng quản trị đã kịp thời thay đổi chiến lược đầu tư, tập trung đầu tư dự án có hiệu quả, hạn chế sử dụng vốn vay nhằm giảm chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Tranh thủ dự án đầu tư nâng cấp đô thị của Thành phố Pleiku, Công ty đã đầu tư thay thế đường ống cũ, giảm chi phí đầu tư, giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng mạng phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.
- Tình hình đầu tư 2018 và kế hoạch đầu tư 2019

Tên công trình hạng mục	Tổng dự toán	Giá trị đầu tư trong năm 2018	Giá trị đầu tư dự kiến năm 2019
Mở rộng hệ thống cấp nước giai đoạn 1- Dự án mở rộng mạng cấp nước TP.Pleiku	54.015.680.000	5.773.719.500	5.000.000.000
Thay đồng hồ hết niên hạn và ống sắt tráng kẽm cũ mục	25.481.316.000	13.608.211.601	0
Đầu tư thêm theo gói – “Chỉnh trang đô thị TP.Pleiku	1.266.885.455	1.111.801.735	1.600.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại TP.Pleiku	3.445.607.000	131.279.636	3.300.000.000
Xây dựng nhà văn phòng tại Thị xã Ajunpa	1.000.000.000	152.016.364	800.000.000
Phần mềm quản lý khách hàng	1.374.015.000	862.454.091	510.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>86.583.503.455</b>	<b>21.639.482.927</b>	<b>11.210.000.000</b>

18  
NG  
PH  
:OÁ  
:IAI  
XU

### **Về các hoạt động kinh doanh của công ty:**

- Xem xét và phê duyệt các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý từ Ban điều hành;
- Họp định kỳ, xem xét đánh giá kết quả hoạt động hàng quý, chỉ đạo Ban điều hành kịp thời để có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nhằm hoàn thành kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông giao.

### **3. Đánh giá của HĐQT đối với các hoạt động của Ban điều hành:**

Trong năm 2018 HĐQT đã phối hợp cùng Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đề ra. Tổng Giám đốc luôn theo sát và có những điều chỉnh phù hợp trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời những vướng mắc, tồn tại để có những biện pháp xử lý hợp lý.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi, khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh thường ngày, ban hành các văn bản tài liệu theo đúng thẩm quyền nhằm định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và kiểm soát tốt các rủi ro. Đồng thời báo cáo tới hội đồng quản trị để HĐQT thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **III. KẾ HOẠCH CỦA HĐQT TRONG 2019**

HĐQT nhận thấy khó khăn hiện tại của Công ty và cũng đặt kế hoạch năm 2019 cần cải thiện hoạt động kinh doanh của Công ty, trước mắt tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động để bù đắp cho những thua lỗ trong thời gian qua, cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các nhiệm vụ và chức năng quy định tại Điều lệ công ty;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của bộ máy quản lý, giám sát tiến độ hoàn thành của các nhiệm vụ được giao;
- Triển khai các kế hoạch theo đúng như những mục tiêu đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông cho năm 2019;
- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, đảm bảo hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty;



- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo cung cấp cho khách hàng sản phẩm dịch vụ chất lượng, an toàn, tiện lợi.
- Quản lý và sử dụng tốt, có hiệu quả tài sản được giao.
- Không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công hiến cho Công ty.
- Kiểm tra, giám sát và chỉ đạo việc triển khai các nhiệm vụ quan trọng, hoàn thành các mục tiêu đề ra như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	m <sup>3</sup>	9.873.760	
2	Sản lượng ghi thu	m <sup>3</sup>	6.167.241	
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	37	
4	Số lượng đồng hồ gắn mới	cái	2.300	
<b>5</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tr đồng</b>	52.795	
6	Doanh thu nước sạch	Tr đồng	44.747	
7	Doanh thu xây lắp	Tr đồng	5.900	
8	Doanh thu khác	Tr đồng	547	
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr đồng</b>	422	
10	Tỷ suất LNST/Tổng doanh thu	%	1	

***Kính thưa các cổ đông,***

Với những thành tựu đạt được năm 2018, HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lập ra kế hoạch hoạt động 2019 và cũng sẽ song hành cùng Ban điều hành hoàn thiện bộ máy hoạt động và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, tôi muốn gửi lời tri ân đến Quý cổ đông, những người đã ủng hộ chúng tôi đã tin tưởng vào bộ máy điều hành công ty trong suốt năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực cố gắng để đạt được các chỉ tiêu phát triển bền vững cho công ty.



Kính chúc Quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**



Gia Lai, ngày 08 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**Kính thưa các quý vị Cổ đông!**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (GLW). Ban Kiểm soát chúng tôi xin báo cáo công tác hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

**I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà Hồ Thị Xuân, Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Trịnh Thị Thanh Hà, Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Thành viên BKS

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

1. BKS đã họp và thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS
2. Các thành viên BKS tham dự hầu hết các phiên họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành của GLW
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai ngày 18/05/2018 và các Nghị quyết của HĐQT.
4. Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.
5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019
6. Kiểm tra, giám sát, góp ý thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
7. Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

**III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

Ngày, tháng	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
22/05/2018	3/3 thành viên BKS	Bầu trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS
04/10/2018	3/3 thành viên BKS	Họp về việc đơn kiến nghị của Người lao động công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai.

#### **IV. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Thù lao của BKS năm 2018: Mức thù lao hàng tháng của các thành viên BKS (bao gồm thuế thu nhập cá nhân) là 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Chi phí hoạt động của BKS năm 2018: không có phát sinh chi phí.

#### **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

- 1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty**
  - Các hoạt động của HĐQT năm 2018 đã tuân thủ theo quy định của công ty cũng như các quy định của pháp luật hiện hành.
  - Các nghị quyết, Biên bản họp của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.
  - Ban điều hành đã cung cấp đầy đủ các tài liệu của các cuộc họp HĐQT cho từng thành viên tham dự.
  - Ban Điều hành Công ty không ngừng đổi mới công tác quản lý, điều hành công ty, triển khai xây dựng lại các quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định của Nhà nước.
- 2. Thực hiện chế độ kế toán, BCTC và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty vào ngày 31/12/2018, cụ thể như sau:



<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Thực hiện 2018</b>
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>48.586.729.253</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.774.958.480
Doanh thu hoạt động tài chính	1.299.744.978
Thu nhập khác	512.025.795
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>51.479.144.209</b>
Giá vốn hàng bán	39.645.491.258
Chi phí tài chính	516.611.109
Chi phí bán hàng	3.164.853.575
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.105.015.613
Chi phí khác	47.172.654
<b>3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(2.892.414.956)</b>
<b>4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>250.470.303</b>
<b>5. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(3.142.885.259)</b>

## **VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH**

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng Quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty, phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát này.
- HĐQT đã kết hợp chặt chẽ với BKS kiểm tra, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đóng góp ý kiến với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Các thành viên BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, thông qua đó, BKS có cơ hội trao đổi, bàn bạc trực tiếp về những ý kiến đóng góp của mình với HĐQT và Ban điều hành với tư cách là giám sát và đại diện cho cổ đông.
- HĐQT, BKS, Ban Điều hành và các Cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đối với Cổ đông, trong năm 2018 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **VII. KIẾN NGHỊ CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH**

**VIII.** Qua các phân tích, đánh giá nêu trên, để từng bước nâng cao hiệu quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát xin kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty các nội dung như sau:

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng chiến lược trung dài hạn phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Thường xuyên thực hiện rà soát, hoàn thiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng ban chức năng giúp việc.
- Tiếp tục nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của các phòng ban để thực hiện, giải quyết các công việc trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- Có kế hoạch tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cán bộ đủ trình độ đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thông tin báo cáo cần được cung cấp kịp thời, đầy đủ và đúng quy định cho Ban Kiểm soát.

### **IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, trong năm 2019, Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau đây:

- Tham gia soát xét Báo cáo tài chính năm 2019 cùng với kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra các hoạt động đầu tư, xây dựng thực hiện các dự án của công ty.
- Kiểm soát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong các công việc sau:
  - + Thực hiện chiến lược của Công ty do Đại hội đồng cổ đông, HĐQT thông qua.
  - + Thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2019
  - + Thực hiện tiến độ huy động vốn cho đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả
  - + Chấp hành đúng điều lệ của Công ty
- Kiểm tra các hoạt động liên quan khác.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**HỒ THỊ XUÂN**



Số: 01/2019/GLW/HĐQT-TTr

Gia Lai, ngày tháng 03 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**(Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán  
và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018)**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM** và thống nhất không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 với lý do Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Gia Lai đang còn lỗ lũy kế sau thuế đến hết ngày 31/12/2018 là: (4.604.925.616) đồng. (Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 kèm theo).

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**



A large, circular satellite image of the Earth, showing the Asian continent and surrounding oceans. The image is centered on the text box.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**  
(Tên cũ là: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA LAI)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**LỬU CPA VIETNAM**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI

2 Trần Hưng Đạo, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Gia Lai, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189614 cấp lần đầu ngày 1 tháng 11 năm 2010 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai và các lần thay đổi.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Gia Lai Water Supply Sewerage Joint Stock Company, tên viết tắt là: Gia Lai Water.

Công ty hiện đang đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: GLW.

Vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 VND, được chia thành 18.000.000 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn (“Công ty SII”). Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty CIJ”).

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thành	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 18/05/2018)
Bà Giao Thị Yến	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 18/05/2018)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Thành viên
Ông Vũ Hoàn Thiên	Thành viên
Ông Châu Ngọc Trọng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/05/2018)
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/05/2018)
Ông Trương Khắc Hoàn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/05/2018)
Ông Nguyễn Vĩnh Bình	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18/05/2018)

#### Ban kiểm soát

Bà Hồ Thị Xuân	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 22/05/2018)
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 18/05/2018)
Bà Trịnh Thị Thanh Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18/05/2018)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thành	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 18/05/2018)
Ông Nguyễn Vĩnh Bình	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 18/05/2018)
Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Hào	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05/01/2018)
Ông Nguyễn Duy Đạt	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02/08/2018)



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Thành**  
**Tổng Giám đốc**

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2019



Số: 150/2019/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 5 tháng 1 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính này tại ngày 5 tháng 3 năm 2018.

Báo cáo tài chính kèm theo được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 trong khi số liệu so sánh được lập cho giai đoạn hoạt động từ ngày 5 tháng 1 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, do đó số liệu không thể so sánh được.



**Phan Huy Thằng**  
**Tổng Giám đốc**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0147-2018-137-1  
Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**  
*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

**Nguyễn Tiến Trình**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1806-2018-137-1

KẾ TOÁN VIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2018 VND</b>	<b>01/01/2018 VND</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>29.562.139.481</b>	<b>55.962.225.200</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>6.548.709.930</b>	<b>1.988.289.414</b>
1. Tiền	111		2.748.709.930	1.988.289.414
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.800.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>12.000.000.000</b>	<b>40.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	12.000.000.000	40.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.548.951.622</b>	<b>5.186.437.925</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.149.453.514	797.857.834
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	643.655.500	300.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	755.842.608	4.088.580.091
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.787.141.380</b>	<b>8.324.978.129</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	6.787.141.380	8.324.978.129
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.677.336.549</b>	<b>462.519.732</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	31.375.384	60.952.878
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.642.338.925	397.944.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.8	3.622.240	3.622.240
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>158.402.263.894</b>	<b>144.674.373.236</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>141.590.981.178</b>	<b>140.662.335.167</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	141.585.145.847	140.654.163.340
- Nguyên giá	222		388.279.870.961	379.226.475.385
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(246.694.725.114)	(238.572.312.045)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	5.835.331	8.171.827
- Nguyên giá	228		48.500.000	48.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(42.664.669)	(40.328.173)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.664.672.716</b>	<b>2.544.598.569</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	3.664.672.716	2.544.598.569
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>13.146.610.000</b>	<b>1.467.439.500</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	13.146.610.000	1.467.439.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>187.964.403.375</b>	<b>200.636.598.436</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

Bảo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.629.277.613</b>	<b>14.218.439.284</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.432.257.296</b>	<b>7.745.155.270</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.788.117.777	4.873.474.046
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	481.005.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	384.922.775	894.691.965
4. Phải trả người lao động	314		8.178.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		87.573.932	25.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	59.954.672	221.674.119
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	1.099.234.000	1.241.734.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.276.140	7.576.140
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.197.020.317</b>	<b>6.473.284.014</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	4.946.550.014	6.473.284.014
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.15	250.470.303	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>179.335.125.762</b>	<b>186.418.159.152</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.16</b>	<b>179.335.125.762</b>	<b>186.418.159.152</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.940.051.378	7.880.199.509
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.604.925.616)	(1.462.040.357)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(1.462.040.357)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(3.142.885.259)	(1.462.040.357)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>440</b>		<b>187.964.403.375</b>	<b>200.636.598.436</b>

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2019

Trương Thị Thành  
Người lập biểuVũ Hoàng Thiên  
Kế toán trưởngNguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

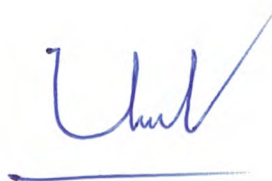
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm 2018	Từ 05/01/2017 đến 31/12/2017
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	46.774.958.480	41.007.426.935
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	10.977.273
3. Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	5.17	46.774.958.480	40.996.449.662
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	39.645.491.258	37.248.777.287
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		7.129.467.222	3.747.672.375
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	1.299.744.978	1.119.753.907
7. Chi phí tài chính	22	5.20	516.611.109	81.426.343
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		502.870.690	52.126.989
8. Chi phí bán hàng	25	5.21	3.164.853.575	1.212.297.744
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	8.105.015.613	5.343.282.481
10. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		(3.357.268.097)	(1.769.580.286)
11. Thu nhập khác	31	5.23	512.025.795	510.312.082
12. Chi phí khác	32	5.24	47.172.654	202.772.153
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		464.853.141	307.539.929
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(2.892.414.956)	(1.462.040.357)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.25	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.15	250.470.303	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(3.142.885.259)	(1.462.040.357)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	(175)	(81)

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2019



Trương Thị Thành  
Người lập biểu



Vũ Hoàng Thiên  
Kế toán trưởng





Nguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Từ 05/01/2017 đến 31/12/2017
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.892.414.956)	(1.462.040.357)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	8.708.566.532	8.272.734.661
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.319.562.321)	(1.119.753.907)
Chi phí lãi vay	06	516.611.109	52.126.989
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	5.013.200.364	5.743.067.386
Giảm các khoản phải thu	09	64.217.866	2.354.791.875
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	1.896.983.537	(1.567.688.781)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(4.352.306.055)	1.986.344.975
Tăng chi phí trả trước	12	(11.653.383.006)	(852.181.599)
Tiền lãi vay đã trả	14	(516.611.109)	(52.126.989)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(116.031.339)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.559.262.494)	(5.300.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(12.107.160.897)</b>	<b>7.490.875.528</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(11.201.163.509)	(4.815.966.082)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	83.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	38.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.454.433.467	609.944.323
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>18.336.815.413</b>	<b>(44.206.021.759)</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

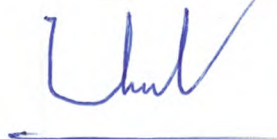
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Từ 05/01/2017 đến 31/12/2017
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(86.716.550.384)
2. Tiền thu từ đi vay	33	21.000.000.000	570.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(22.669.234.000)	(1.569.234.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.669.234.000)	(87.715.784.384)
 Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	4.560.420.516	(124.430.930.615)
 Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.988.289.414	126.419.220.029
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	6.548.709.930	1.988.289.414

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2019



Trương Thị Thành  
Người lập biểu



Vũ Hoàng Thiên  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thành  
Tổng Giám đốc

## TỜ TRÌNH

(Về việc Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019)

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp thoát nước Gia Lai**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:

### 1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	KH 2019/ TH 2018
	Thực hiện	kế hoạch	
Doanh thu bán nước sạch	38.520	44.747	116%
Doanh thu lắp đặt	6.988	5.900	84%
Doanh thu cải tạo	1.267	1.600	126%
Thu nhập khác	576	547	95%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>47.351</b>	<b>52.795</b>	<b>111%</b>
Tổng chi phí trực tiếp	30.112	28.816	96%
Tổng chi phí gián tiếp	12.207	13.617	112%
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>42.319</b>	<b>42.434</b>	<b>100%</b>
<b>LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG</b>	<b>5.032</b>	<b>10.361</b>	<b>206%</b>
Khấu hao nhà máy, cơ sở vật chất	8.709	10.310	118%
Thu nhập tiền gửi	1.301	745	57%
Chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá	509	-	0%
Chi phí khác	8	-	0%
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>(2.892)</b>	<b>796</b>	<b>128%</b>
Thuế TNDN hoãn lại	250	373	149%
Thuế TNDN phải nộp	-	-	-
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>(3.143)</b>	<b>422</b>	<b>113%</b>

### 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019: Không phân phối lợi nhuận





sau thuế năm 2019 tuy lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 422 triệu đồng nhưng vẫn còn lỗ lũy kế của các năm trước (Lỗ lũy kế sau thuế đến hết ngày 31/12/2018 là: - (âm) 4.604.925.616 đồng.)

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu thư ký HĐQT

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**



## **TỜ TRÌNH**

*(Về việc Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019)*

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore stephens là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty vì một số nguyên nhân sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM là một trong các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019, theo Quyết định số 1038/QĐ-UBCK ngày 20/11/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành.
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM đã thực hiện kiểm toán cho các Công ty hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng nước, môi trường như Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam, Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu, Công ty Cổ phần nước sạch và Vệ sinh Nông thôn Thái Bình, Công ty Cổ phần xử lý chất thải Xây dựng và Đầu tư Phát triển Môi trường Hà Nội và cho Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai năm 2018, đồng thời CPA VIETNAM đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 cho công ty mẹ - Công ty Cổ phần Hạ tầng Nước Sài Gòn nên đã có những hiểu biết về các hoạt động đầu tư, các hoạt động liên quan đến ngành hạ tầng nước cũng như của Công ty cổ phần cấp thoát nước Gia Lai. Và luôn đáp ứng về thời gian phát hành báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán năm theo yêu cầu của Công ty và theo quy định về công bố thông tin. Qua đó, Công ty luôn kịp thời báo cáo cho Hội đồng Quản trị, cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng và của cả năm tài chính.





- Phí kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là 75.000.000 đồng, mức phí kiểm toán này là hợp lý và cạnh tranh.
- Mức phí kiểm toán đề xuất cho Báo cáo tài chính năm 2019 là 82.500.000 đồng (tăng 10% so với năm 2018)

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu thư ký HDQT

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**



Số:04/2019/GLW/HĐQT-TTr

Gia Lai, ngày 19 tháng 03 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

*(Về việc Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty)*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội Nhiệm kỳ 13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Căn cứ theo Quyết định số 06/QĐ-UBND tỉnh Gia Lai ngày 29/01/2018 về việc cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai thuê đất để sử dụng vào mục đích Nhà hành chính quản lý tại phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, theo đó thời gian thuê đất là 06 tháng kể từ ngày 29/01/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ/HĐQT ngày 30/11/2018 của HĐQT Công ty CP Cấp thoát nước Gia Lai thông qua các nội dung thực hiện công trình xây dựng nhà làm việc Công ty tại TP.Pleiku và Tx.Ayunpa phê duyệt thời gian hoàn thiện dự án là Tháng 05/2019.

Sau khi hoàn thành dự án xây dựng nhà văn phòng, để ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua chủ trương thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty trong thời gian tới:
  - Địa chỉ cũ: 02 Trần Hưng Đạo, P. Hội Thương, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
  - Địa chỉ mới: 388 Lý Thái Tổ, P. Yên Đỗ, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời thực hiện tất cả các thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật khi thay đổi địa chỉ Công ty;

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Gia Lai, ngày .... tháng ..... năm 2019

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18/05/2018;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2019 ngày 20/3/2019 thông qua

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI  
QUYẾT NGHỊ**



- Điều 1.** Thông qua Quy chế Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai;  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất năm 2019 của Ban Điều hành  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 3.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 4.** Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)
- Điều 5.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 theo tờ trình số 01/2019/GLW/HĐQT-TTr ngày 08/3/2019 của HĐQT.:  
(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 6.** Thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2019 theo tờ trình số 02/2019/GLW/HĐQT-TTr ngày 08/3/2019 của HĐQT.

*(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 7.** Thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 theo tờ trình số 03/2019/ GLW/HĐQT-TTr ngày 8/3/2019 của HĐQT.

*(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 8.** Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty theo tờ trình số 04/2019/ GLW/HĐQT-TTr ngày 19/3/2019 của HĐQT.

*(Tổng số phiếu chấp thuận ..... phiếu, đạt tỷ lệ ....% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 9. NHỮNG NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ)**

**Điều 10.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Gia Lai, các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát, và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi gửi:**

- Như Điều 10;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN VĂN THÀNH**

